|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tiêu chí | Observer Pattern | Cách làm thủ công |
| Tính linh hoạt | Dễ mở rộng, chỉ cần thêm Observer mới mà không cần thay đổi Subject. | Phải sửa code trong Subject khi thêm hoặc xóa khách hàng. |
| Mức độ phụ thuộc | Giảm sự phụ thuộc giữa các đối tượng (Observer và Subject độc lập). | Phụ thuộc trực tiếp, Subject phải biết rõ từng Observer. |
| Tổ chức code | Rõ ràng, tách biệt trách nhiệm (Subject quản lý trạng thái, Observer nhận thông báo). | Code dễ bị rối khi số lượng Observer tăng. |
| Hiệu suất | Có độ trễ nhẹ do duyệt danh sách Observer qua interface. | Gọi trực tiếp phương thức, nhanh hơn một chút |
| Dễ bảo trì | Dễ bảo trì vì chỉ cần thay đổi hoặc mở rộng Observer mà không ảnh hưởng đến Subject. | Khó bảo trì vì mỗi khi thêm logic mới, phải thay đổi nhiều nơi. |